

Số: /2025/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 21/TTr-STC ngày 20 tháng 01 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa.

b) Cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

**Điều 2. Quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

$$\text{Mức nộp} = \text{Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền} \times \text{Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành} \times 80\%$$

Trong thời hạn theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: Cơ quan, tổ chức, người được Nhà nước giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp có trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào ngân sách cấp tỉnh tại Kho bạc Nhà nước Hòa Bình (*Tài khoản 7111 thu ngân sách; tiểu mục 4914; Mã cơ quan thu 1036694 - Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình*); Trường hợp quá thời hạn nộp theo quy định tại Khoản 4, Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP thì người được nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền theo thông báo của Sở Tài chính thì phải nộp thêm tiền chậm nộp, đồng thời tự xác định số tiền chậm nộp và nộp vào ngân sách nhà nước (*Tài khoản 7111 thu ngân sách; tiểu mục 4947; Mã cơ quan thu 1036694 - Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình*) và điều tiết 100% cho ngân sách cấp tỉnh.

**Điều 3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân**

**1. Sở Tài chính**

a) Theo dõi đơn đốc và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với trường hợp chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

b) Chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh căn cứ vào kế hoạch chuyển đổi mục đích đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, hàng năm xây dựng dự toán khoản thu tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; Tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

**2. Cục Thuế tỉnh**

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch chuyển đổi mục đích đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính xây dựng dự toán khoản thu tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

### 3. Kho bạc Nhà nước tỉnh

a) Thực hiện thu khoản tiền (bao gồm cả tiền chậm nộp) của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa nộp vào ngân sách nhà nước theo thông báo của Sở Tài chính và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước tỉnh. Hạch toán đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước và điều tiết 100% cho ngân sách cấp tỉnh.

b) Phối hợp, cung cấp thông tin nghĩa vụ nộp số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa của người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất với Sở Tài chính để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

### 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa để làm căn cứ đề nghị xác định diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền.

b) Căn cứ bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa của người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, có Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền gửi Sở Tài chính xác định số tiền nộp bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xác định diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền, số tiền phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định.

6. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa: Nộp đầy đủ, đúng thời hạn số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào Kho bạc Nhà nước theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan. Kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; có trách nhiệm tự xác định số tiền chậm nộp và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2025 và thay thế Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Chánh, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Quách Tất Liêm**